TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **04**/2025/QĐST-LĐ	*Quận 6, ngày 24 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Tô Thanh Sang

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 12/2024/TLST-LĐ ngày 19/11/2024 về việc: "Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2025/QĐST-LĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Phan Văn T, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Ấp D, xã TT, huyện C, tỉnh L.

Cư trú: đường L, xã X, huyện BC, TP.HCM (có đơn đề nghị vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phan Thanh K, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Ấp D, xã TT, huyện C, tỉnh L. (có đơn đề nghị vắng mặt).

2. Công ty Cổ phần Dịch vụ Sản xuất Xuất Nhập Khẩu BT.

Địa chỉ: đường H, Quận F, TP. HCM.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Sơn Thị Lệ T, theo Giấy ủy quyền số 01/UQ-CTY ngày 20/02/2025.

Địa chỉ liên lạc: đường H, Quận F, TP. HCM (có đơn đề nghị vắng mặt).

3. Bảo hiểm xã hội Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: đường C, Phường D, Quận 6, TP. HCM.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Diễm H , theo Giấy ủy quyền số 167/GUQ-BHXH ngày 04/3/2025.

Địa chỉ liên hệ: đường C, Phường D, Quận F, TP. HCM. (có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai Ông Phan Văn T trình bày:

Vào tháng 06/2013, do em của ông là Phan Thanh K căn cước công dân (CCCD) số: 080096…952 bị mất chứng minh nhân dân (CMND) nên không xin được việc làm ở TP.HCM. Nên ông T có cho em của ông mượn CMND số: 301…413 cấp ngày 15/10/2012 để xin vào xí nghiệp BBBT. Nên đã phát sinh quá trình tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) trùng với số 7910051549.

Từ 07/2013 đến tháng 08/2014, Phan Thanh K là người mượn hồ sơ của ông khi ông nghỉ việc công ty TSHN phát sổ BHXH thì bên BHXH huyện Bình Chánh báo là bị đóng BHXH trùng với công ty BBBT.

Nay ông T yêu cầu: Tòa án nhân dân Quận 6 tuyên bố hợp đồng lao động số 1842/HĐLĐ-2013-MS 0301404976-012 giữa công ty BBBT với ông Phan Văn T (do ông Phan Thanh K ký kết) là vô hiệu.

Đồng thời, để ông T thực hiện thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

Sổ bảo hiểm xã hội số: 7909271926 của Phan Văn T mà Phan Thanh K đã đóng từ tháng 07/2013 đến tháy 08/2014 của công ty BBBT

Sổ BHXH 8008033312 làm công ty ĐH thời gian 4 tháng.

Sổ BHXH số 7910051549 Làng công ty TSHN làm thời gian 10 năm 7 tháng.

Về hậu quả pháp lý của Hợp đồng vô hiệu: ông T xác nhận không có thiệt hại từ việc tuyên hợp đồng lao động vô hiệu nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý từ việc tuyên hợp đồng lao động vô hiệu nói trên.

Do hiện nay bận việc nhà (chăm sóc mẹ già) nên ông T không thể tham gia tố tụng được, nên ông xin vắng mặt tất cả các giai đoạn tố tụng của vụ việc nói trên, ông T đã hiểu và không khiếu nại về việc vắng mặt của ông.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ông Phan Thanh K trình bày tại bản tự khai như sau:

Vào tháng 05/2013 ông Phan Thanh K đã làm mất giấy tờ tùy thân (trong đó có cả CCCD), nên ông K không thể xin được việc làm tại TP. HCM . Vì vậy, ông K đã mượn CCCD số 301...413 cấp ngày 15/10/2012 của ông Phan Văn T để xin vào Xí Nghiệp BBBT trực thuộc Công ty Cổ phần Dịch vụ Sản xuất Xuất Nhập Khẩu BT làm nên đã phát sinh quá trình tham gia BHXH trùng số 7910051549. Hiện nay ông K đã nghĩ việc ở Xí Nghiệp BBBT, tất cả quyền lợi và nghĩa vụ giữa ông K và bên công ty đã được giải quyết xong.

Ông Phan Thanh K đồng ý Tòa án Quận 6 tuyên Hợp đồng lao động số 18421 HĐLĐ -2013-MS0301404976-012; BHXH số 7909271926 ông Phan Thanh K đã đóng từ 07/2013 đến 08/2014 của Công ty BBBT là vô hiệu để anh Phan Văn T được gộp sổ BHXH.

Đơn xin xét xử vắng mặt: Do hiện nay ông K đã đi làm tại công ty rất khó để xin nghỉ phép nên không thể tham gia tố tụng được, nên ông xin vắng mặt tất cả các giai đoạn tố tụng của vụ việc nói trên, ông đã hiểu và không khiếu nại về việc vắng mặt của ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sản xuất Xuất Nhập Khẩu BT do bà Sơn Thị Lệ T đại diện trình bày:

Anh Phan Văn T có ký hợp đồng lao động với Xí Nghiệp BBBT trực thuộc Công ty Cổ phần Dịch vụ Sản xuất Xuất Nhập Khẩu BT.

Thời gian làm việc: Từ 01/07/2013 đến 01/09/2014.

Sau khi nghỉ việc các chế độ của người lao động Công ty đã giải quyết đầy đủ theo quy định cho Anh Phan Văn T, không ai có ý kiến hay tranh chấp gì khác.

Năm 2015 Xí Nghiệp BBBT giải thể, các hợp đồng lao động (HĐLĐ) và Quyết định chấm dứt HĐLĐ của xí nghiệp bao bì Công ty lưu trữ tại kho, đến năm 2023 do kho bị thấm nước bị hư hỏng nên Công ty đã tiêu hủy trong đó có HĐLĐ và Quyết định chấm dứt HĐLĐ với anh Phan Văn T. Hiện Công ty chỉ còn lưu dữ liệu về HĐLĐ và Quyết định nghỉ việc của Phan Văn T trên máy tính.

Do đó việc anh Phan Văn T yêu cầu Tòa án Quận 6 tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động với Công ty thì Công ty không có ý kiến và đề nghị Tóa án giải quyết vụ việc cho đương sự theo quy định của pháp luật.

Ý kiến bổ sung và đơn xin vắng mặt: Công ty xác nhận là có ký hợp đồng lao động với ông Phan Văn T theo hợp đồng lao động số 1842/HĐLĐ-2013 ngày 01 Tháng 07 năm 2013, đến đầu tháng 9 năm 2014 thì ông T nghỉ việc, công ty và ông T đã tất toán tất cả các khoản BHXH và chế độ đã được hai bên thanh lý đầy đủ, sau đó ông Phan Thanh K (về sau thì ông K mới báo với công ty là do ông K mất giấy chứng minh nên đã mượn chứng minh của ông Phan Văn T là anh để đi nộp cho công ty để được đi làm, khi ông K đã được cấp giấy chứng minh mới nên ông K đã đề nghị công ty chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty với ông Phan Văn T và ký hợp đồng lao động lại giữa công ty và ông K).

Do vào Thời điểm kết kỳ kết HĐLĐ như trên thì công ty Chưa kiểm soát đây đủ biết tất cả dữ liệu của người lao động, công ty chưa có phần mềm cập nhật hệ thống BHXH, nên không phát trường hợp như trên, công ty đồng ý yêu cầu của ông T về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động số 1842/HĐLĐ-2013 ngày 01 Tháng 7 năm 2013 là vô hiệu.

Do hiện nay công ty có rất nhiều việc nên bà T không thể tham gia tố tụng được, nên bà T xin vắng mặt tất cả các giai đoạn tố tụng của vụ việc nói trên, bà T đã hiểu và không khiếu nại về việc vắng mặt của bà.

Hiện nay, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sản xuất Xuất Nhập Khẩu BT không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động trên là vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội Quận 6 do bà Nguyễn Thị Diễm H đại diện trình bày:

Ông Phan Văn T được Công ty Cổ phần Dịch vụ Sản xuất Xuất Nhập Khẩu BT (QF0003F) nộp hồ sơ đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 07 năm 2013, mã số BHXH: 7909271926 và báo giảm tham gia từ tháng 09/2014.

Trường hợp ông Phan Văn T yêu cầu Tòa án Quận 6 yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu với Công ty Cổ phần Dịch vụ Sản xuất Xuất Nhập Khẩu BT, BHXH Quận 6 không có ý kiến và đề nghị Tòa án nhân dân Quận 6 giải quyết vụ

việc cho đương sự theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết hậu quả, BHXH Quận 6 không yêu cầu tòa án giải quyết và sẽ thực hiện theo các văn bản hướng dẫn quy trình nghiệp vụ của ngành.

Đơn xin xét xử vắng mặt: Hiện nay do công việc cần xử lý nhiều nên bà không thể trực tiếp tham gia vụ án được. Vì vậy, bà làm đơn này đề nghị được vắng mặt trong tất các các buổi làm việc của Tòa án và xin được vắng mặt trong tất cả các phiên xét xử của Tòa án.

Nay Bảo hiểm xã hội Quận 6 đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của bà Thương theo quy định pháp luật và không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân Quận 6 đã thụ lý, mở phiên họp xét việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông Phan Văn T, tuyên Hợp đồng lao động số 1842/HĐLĐ-2013 ngày 01/7/2013 ký giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ Sản xuất Xuất Nhập Khẩu BT với Ông Phan Văn T là vô hiệu. Ngoài ra, các bên đương sự điều xác nhận không có thiệt hại xảy ra nên không có yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động bị vô hiệu và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Do đó, đề nghị không xem xét giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d, khoản 2, Điều 35; điểm v, khoản 2 Điều 39, 401, 402 Bộ luật TTDS năm 2015; Điều 122, Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 17, 19, 50 Bộ luật lao động 2012.

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn T tuyên bố Hợp đồng lao động giữa ông Phan Văn T và Xí Nghiệp BBBT là vô hiệu.

Lệ phí đóng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 6 nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu về việc "Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu" là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người lao động và Công ty Cổ phần Dịch vụ Sản xuất Xuất Nhập Khẩu BT ký hợp đồng lao động tại Xí Nghiệp BBBT trực thuộc Công ty Cổ phần Dịch vụ Sản xuất Xuất Nhập Khẩu BT, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự. Do đó, Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Phan Văn T yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động số 1842/HĐLĐ-2013 ngày 01/7/2013 ký giữa Cổ phần dịch vụ Sản xuất Xuất Nhập Khẩu BT với Ông Phan Văn T là vô hiệu, xét thấy: Việc ông T cho ông Phan Thanh K mượn căn cước công dân, lấy tên ông T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Dịch vụ Sản xuất Xuất Nhập Khẩu BT là lừa dối, vi phạm nguyên tắc trung thực khi giao kết hợp đồng nên đề nghị của ông T là có căn cứ.

Ghi nhận ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Phan Thanh K, Cổ phần dịch vụ Sản xuất Xuất Nhập Khẩu BT, Bảo hiểm xã hội Quận 6 cùng thống nhất yêu cầu của ông T về việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Qua những nhận định trên, Tòa án có đủ cơ sở tuyên bố Hợp đồng lao động số 1842/HĐLĐ-2013 ngày 01/7/2013 ký giữa Công ty CP DV SX XNK BT với ông Phan Văn T là vô hiệu toàn bộ theo quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 49, Điều 50, Điều 51 Bộ Luật Lao động 2019; Điều 122, Điều 132 Bộ luật Dân sự 2005.

Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ:

Các đương sự xác định không có thiệt hại và không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý từ việc tuyên hợp đồng lao động vô hiệu nên Tòa án án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí: Ông Phan Văn T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v Khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 371, Điều 372, Điều 401, Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 15, Điều 16, Điều 49, Điều 50, Điều 51 Bộ Luật Lao động 2019;

- Căn cứ Điều 122, Điều 132 Bộ luật Dân sự 2005.

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của Ông Phan Văn T:

Tuyên bố Hợp đồng lao động số 1842/HĐLĐ-2013 ngày 01/7/2013 ký giữa Công ty CP DV SX XNK BT với Ông Phan Văn T là vô hiệu toàn bộ.

Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ:

Các đương sự xác định không có thiệt hại và không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý từ việc tuyên hợp đồng lao động vô hiệu nên Tòa án án không xem xét giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Phan Văn T phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0010450 ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phan Văn T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày họ nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cấp trên được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
-Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
-Các đương sự (để thi hành);
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Tô Thanh Sang